

HỒ SƠ GIỚI THIỆU NĂNG LỰC



TP.HCM 20...

MỤC LỤC

PHẦN 1	3
GIỚI THIỆU CHUNG	3
GIỚI THIỆU CÔNG TY	9
PHẦN 2	10
MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU	10
PHẦN 3	43
CATALOGUE.....	43



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Trụ sở: 31/3 Đường 160, KP.3, P.Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Tel: 0918.119.891 - 0903.773.191 - 0909.119.434

Email: info@tramtronbetong.com Website: mayxaydungvinamac.com

Doanh nghiệp đạt giải: Doanh nhân, doanh nghiệp văn hóa UNESCO, Top 10 thương hiệu nổi tiếng Châu Á, Top 20 thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, ISO 9001-2015.

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tập Đoàn Máy Xây Dựng Việt Nam – VINAMAC tự hào đạt **DOANH NGHIỆP VĂN HÓA UNESCO TOÀN CẦU, TOP 10 THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG CHÂU Á 2022, TOP 20 THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM 2022, ÁP DỤNG ISO 9001-2015. VINAMAC** có trụ sở tại TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, văn Phòng tại Hà Nội, Campuchia, Lào, nhà máy: Cụm công nghiệp Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai.

Chúng tôi chuyên cung cấp các thiết bị máy xây dựng và dây chuyền tự động như: Trạm trộn bê tông, máy nghiền đá, dây chuyền máy gạch, dây chuyền đúc ống, xe bơm, xe bồn bê tông, thiết bị cao tầng, thiết bị nền móng, máy viên nén, thiết bị thi công: Xe xúc đào, ủi lu, các sản phẩm đúc gang thép, dây chuyền bơm hút cát,... Sản phẩm cơ điện tử được chế tạo theo công nghệ của CHLB Đức với dây chuyền thiết bị máy móc hiện đại, sản phẩm chất lượng cao, giá thành chỉ bằng 30% nhập ngoại và tốt nhất thị trường, nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng.

Trên cơ sở hợp tác và chuyển giao công nghệ giữa VINAMAC với các hãng nổi tiếng trên thế giới về các hệ thống điều khiển điện tử tự động hiện đại, các đầu đo điện tử và các chi tiết chịu mài mòn như: Siemens, Flender, Elba, George Buttner, , GWT, DSM, Waitzinger - CHLB Đức; Ocem, ORU, Eurotec, Sicoma

- Italy; Mettler Toledo, VLC, Parker (Mỹ)... các trạm trộn bê tông do công ty VINAMAC sản xuất luôn ổn định, đạt chất lượng và tính hiện đại tương đương với các sản phẩm cùng loại nhập từ châu Âu đồng thời có khả năng đáp ứng được mọi yêu cầu thi công bê tông chất lượng cao, bê tông đầm lăn, bê tông lạnh cho các công trình thủy điện, thủy lợi...

Tính đến nay VINAMAC đã chế tạo và cung cấp cho thị trường hơn hàng trăm trạm trộn bê tông các loại có năng suất từ 15 m³/h đến 500 m³/h. Các sản phẩm của chúng tôi đã được cung cấp cho hầu hết các Tổng Công ty xây dựng: Tổng Công ty Licogi, Tổng Công ty Idico, Tổng Công ty Sông đà, Tổng công ty CP Vinaconex, Tổng Công ty XD Trường sơn; Tổng Công ty công trình giao thông: Tổng công ty công trình Cienco1, Cienco4, Cienco5, Cienco6, Tập đoàn xây dựng nước ngoài Obayashi, Mitsubishi, Sumitomo (Nhật); Posco Engineering & Construction Co., Ltd (Hàn Quốc)... và đã có mặt trên các công trình thi công trọng điểm của đất nước như: Cầu hầm Thủ Thiêm – TP HCM, thủy điện Bản Chát – Lai Châu, Thủy điện Đồng nai 2, 3, 4, Thủy điện Đắc mi, Thủy điện Sông tranh, thủy điện Xekaman 3 – Lào, Nhiệt điện Cà Mau, Nhiệt điện Vũ Áng – Hà Tĩnh, Trung tâm nhiệt điện Sóc Trăng, Khu kinh tế Dung Quất, Cao tốc Hà Nội - Lào Cai... Các trạm trộn này đang hoạt động tốt, được các đơn vị thi công và chủ đầu tư đánh giá cao.

Sản phẩm của chúng tôi cung cấp dựa trên những nguyên tắc sau đây:

- Sản phẩm được chế tạo theo công nghệ của **CHLB Đức** với dây chuyền thiết bị máy

móc hiện đại.

- Sản phẩm chế tạo được kiểm tra nghiêm ngặt theo qui trình công nghệ và đều được tổ hợp chạy thử tại xưởng.
- Toàn bộ thiết bị điều khiển điện tử được nhập đồng bộ từ các hãng nổi tiếng của **CHLB Đức** hoặc **Các nước G7**, phối ghép được với máy tính, máy in phục vụ điều khiển tự động, quản lý thống kê.
- Chương trình điều khiển có giao diện trực tiếp với người sử dụng. Đơn giản, dễ vận hành và có tính ổn định cao.
- Chế độ hoạt động: Tự động hoàn toàn; Bán tự động hoặc bằng tay

Hệ thống các thiết bị chấp hành: Xi lanh khí nén, van điện khí, thiết bị điện động lực... nhập của **Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...**

- Kết cấu thép sản xuất tại Việt Nam trên cơ sở sử dụng các thép của Nga, Hàn Quốc hoặc Việt Nam...
- Vận chuyển lắp đặt tại công trường, chuyển giao công nghệ tại chỗ theo phương thức **chìa khóa trao tay**.
- Sản phẩm cơ-điện tử của chúng tôi đã được Tổng cục TCDLCL nhà nước **kiểm định** và **cấp giấy chứng nhận**.
- Các sản phẩm được bảo hành **15 tháng** và bảo trì liên tục trong **60 tháng** tiếp theo. Thiết bị của hệ thống đảm bảo tính hiện đại trong 8 đến 10 năm sau.
- Đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của quý khách hàng và phương thức thanh toán linh hoạt, có lợi cho người mua.
- Giá cạnh tranh chỉ bằng **30% nhập ngoại và tốt nhất thị trường**.
- Việc lắp đặt, hiệu chỉnh, bảo hành, bảo trì do các kỹ sư giàu kinh nghiệm đã được đào tạo trong và ngoài nước thực hiện, với thiết bị dự phòng luôn sẵn có tại nhà máy. Trong thời gian ngắn nhất sẽ có mặt tại hiện trường để xử lý và đưa hệ thống trở lại hoạt động bình thường tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý khách.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
TS. Phạm Văn Thắng

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0311218231

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 10 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 27 tháng 02 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MÁY XÂY
DỰNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM CONSTRUCTION MACHINE
GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINAMAC

2. Địa chỉ trụ sở chính

31/3 Đường 160, khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0835.032.050

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 500.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035077001775

Ngày cấp: 12/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và DLQG
Về Dân Cư

Địa chỉ thường trú: 31/1 Đường 160, khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 31/1 Đường 160, khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



DANH SÁCH CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA VINAMAC			
TT	SỐ HĐ	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	VỊ TRÍ LẮP
1	B09/2025 CÔNG TY PHÚ XUÂN	Chế tạo, lắp ráp dây chuyền nghiền đá di động 150 t/h	Lắp tại Lào
2	B08/2025 CÔNG TY AN KHANG PHÚ	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 dây chuyền máy nghiền đá 500 tấn/giờ.	Lắp tại Đồng Nai
3	B05/2025 CÔNG TY CƠ GIỚI 8	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 180m ³ /h.	Lắp tại Cảng Mỹ Thủy- Quảng Trị
4	B40/2024 HỢP TÁC XÃ THẮNG LỢI	Cung cấp, lắp đặt 01 dây chuyền máy gạch không nung QT10-15	Lắp tại Đắk Lắk
5	B35/2024 CÔNG TY PHAGA KUANG MEUANG INVESTMENT	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn 120 m ³ /h, 01 dây chuyền nghiền đá 350 tấn/giờ, 01 dây chuyền máy gạch QT10.	Lắp đặt tại Lào
6	B28/2024- TỔNG CÔNG TY VINACONEX	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 120m ³ /h.	Lắp tại Long An
7	B57/2023 CÔNG TY ĐẠI THỊNH	Cung cấp dây chuyền đúc cổng rung khuôn	Lắp đặt tại Long An
8	B38/2023-CÔNG TY LIZEN	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 03 dây chuyền máy nghiền đá 350 tấn/giờ.	Lắp tại Khánh Hòa
	B20/2023- CÔNG TY VNCN E&C	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 02 trạm trộn bê tông 120m ³ /h.	Lắp tại Cà Mau, Đồng Tháp
9	B35/2023- CÔNG TY THIÊN THANH	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 90m ³ /h, 01 trạm trộn bê tông 60m ³ /h.	Lắp tại Hậu Giang
10	B56/2023-CÔNG TY PHƯƠNG THÀNH	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 90m ³ /h.	Lắp đặt tại Hậu Giang
11	NĐVA2/2022 0408- CÔNG TY KHANG ĐỨC	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 90m ³ /h	Lắp tại Hà Tĩnh (sà lan)
12	B12/2022- CÔNG TY NAM SƠN THUẬN	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại Ninh Thuận
13	B05/2021- CÔNG TY HẢI MINH	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Bình Định
14	B119/2020- CÔNG TY THUẬN PHÁT ĐIỀN	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 02 trạm trộn 120m ³ /h, 01 trạm trộn 180m ³ /h	Lắp tại Long Thành- Đồng Nai
15	B08/2021, B10/2020- CTCP XD TM DV ĐẠI LỘC PHÁT	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 03 trạm trộn bê tông xi măng 90, 120m ³ /h.	Lắp tại Đồng Nai
16	B11/2021, B60- CT TNHH XD VÀ KS	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 03 trạm trộn bê tông xi măng 60, 90m ³ /h.	Lắp tại Kiên Giang

	CT THANH TUÂN		
17	B33- CÔNG TY TNHH QUANG TIỀN	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 03 trạm trộn bê tông xi măng 60, 90m ³ /h.	Lắp đặt tại Cà Mau
18	CÔNG TY PHƯƠNG HOÀNG MAI	Lắp đặt 02 dây chuyền gạch không nung, 01 trạm trộn bê tông	Lâm Đồng
19	B19/2021- CÔNG TY CP BÊ TÔNG MŨI NÉ	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 02 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h	Lắp tại Bình Thuận
20	B13/2020- CÔNG TY KHÁNH KHOA	Lắp đặt 02 trạm 60, 120 m ³ /h, Dây chuyền máy quay ống cống dạng đứng (D300-1200) x3m	Lắp tại Long An
21	B25/2020- CÔNG TY ANH KHOA	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h	Lắp tại Bình Phước
22	B28/2020- CÔNG TY THỊNH THÀNH	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h	Lắp tại Đắk Nông
23	B33/2020- CÔNG TY GIA VIỆT	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại Ninh Thuận
24	B35/2020	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại An Giang
25	B46/2020	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại Nhà Bè, HCM
26	B47/2020	Chế tạo, lắp đặt và chạy thử nghiền sàng cát 150 tấn/giờ	Lắp tại Ninh Thuận
27	B08/HĐMB2019	Chế tạo, vận chuyển, lắp đặt silo 250T (6 cái)	Lắp tại Long An
28	B35/HĐMB2019	Chế tạo, vận chuyển, lắp đặt 6 Silo, vít tải	Lắp tại Long An
29	20122019/FICOP ANUVINAMAC	Lắp trạm trộn bê tông 90m ³ /h	Lắp tại Nhơn Trạch
30	B49/HĐMB2019	Lắp trạm trộn bê tông 120m ³ /h	Lắp tại Phú Mỹ- Bà Rịa
31	B39/HĐMB2019	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 60m ³ /h	Lắp tại Phú Quốc
32	B35/HĐMB2019	Chế tạo Hệ thống trộn vữa khô tự động	Lắp tại Long An
33	B36/HĐMB2018	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 02 trạm trộn bê tông 45m ³ /h và 90m ³ /h	Lắp tại Mê Linh- Vĩnh Phúc
34	B35/HĐMB2018	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông 90m ³ /h	Lắp tại Thái Bình
35	B27/HĐMB2018	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại Phú Thọ
36	B41/HĐMB2018	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 Dây chuyền nghiền sàng cát đá 150 tấn/h	Lắp tại Bình Thuận

37	B44/HĐMB2018	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 Dây chuyền sàng rửa cát 80 tấn/h	Lắp tại Bình Thuận
38	B38/HĐMB2017	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 02 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại KCN Long Hậu
39	B27/HĐMB2017	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h	Lắp tại Trại Ông Hải Ô Tô
40	B20/HĐMB2017	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 Dây chuyền Gạch không nung QT10	Lắp tại KCN Long Hậu
41	B31/HĐMB2017	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông	Lắp tại KCN Long
42	B30/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 01 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại Nhà Bè
43	B05/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Kon tom
44	B07/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Tân Bình
45	B09/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 45m ³ /h	Lắp tại Cao Tốc Long Thành - Bến Lức
46	B10/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 Dây chuyền máy gạch không nung 15triệu viên/năm	Lắp tại Biên Hòa
47	B16/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h đôi	Lắp tại Phú Quốc
48	B24/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h	Lắp tại Tây Ninh
49	B25/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 120m ³ /h đôi	Lắp tại Tân Thành - BRVT
50	B26/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 30m ³ /h	Lắp tại Quận 9
51	B32/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Đồng Tháp
52	B36/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 45m ³ /h	Lắp tại KĐT Thủ Thiêm- Q2
53	B38/HĐMB2016	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 Dây chuyền máy gạch không nung 15triệu viên/năm	Lắp tại An Giang
	B06/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông 60m ³ /h- 1 Silo 60T.	Lắp tại Kontom
	B07/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm nghiền sàng đá 75 tấn/h	Lắp tại Kontom
	B08/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Quảng Nam
	B09/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 90m ³ /h	Lắp tại Thanh Hóa

B15/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại KĐT Thủ
B17/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Nhơn Trạch
B19/HĐMB2015	Chế tạo, lắp ráp và chạy thử 1 trạm trộn bê tông xi măng 60m ³ /h	Lắp tại Sân Bay TSN- Tân bình

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
TS. Phạm Văn Thắng



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Trụ sở: 31/3 Đường 160, KP.3, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Tel: 0918.119.891 - 0903.773.191 - 0909.119.434

Email: info@tramtronbetong.com Website: mayxaydungvinamac.com

Doanh nghiệp đạt giải: Doanh nhân, doanh nghiệp văn hóa UNESCO, Top 10 thương hiệu nổi tiếng Châu Á, Top 20 thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, ISO 9001-2015.

PHẦN 2 MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 38 /HĐ-ĐT / 2017

Về việc: CUNG CẤP, LẮP ĐẶT TRẠM TRỘN BÊ TÔNG 90 M3/H

Địa điểm: LÔ C.01, KCN LONG HẬU, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Căn cứ Bộ luật dân sự số: 33/2005/QH11 Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005

Căn cứ luật thương mại số: 36/2005/QH11 Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005

Căn cứ vào Bảng báo giá số VINAMAC 2007 tháng 8/2017

Căn cứ vào Khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ BÊN A):

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI THỊNH

Do Ông : **BÙI DUY XUÂN** Chức vụ: **Giám Đốc**, làm đại diện
Địa chỉ : **Lô C.01 Đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, Cần Giuộc, Long An**
MST : **0313860596-001**

BÊN NHẬN THI CÔNG (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ BÊN B):

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Do Ông : **PHẠM VĂN THẮNG** Chức vụ: **Chủ Tịch kiêm Tổng Giám Đốc**, làm đại diện.
Địa chỉ : **31/3 Đường 160, KP3, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP.HCM**
Điện thoại : **028.35032050**
Tài khoản : **11624916007014** Ngân hàng **Techcombank- CN Thủ Đức- TP.HCM**
MST : **0311218231**

Hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng Cung cấp và lắp đặt **hai (02) Trạm trộn bê tông 90 m3/h** với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1 – NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.1 - Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thi công, cung cấp, lắp đặt và hiệu chuẩn hoàn chỉnh **hai (02) trạm trộn bê tông 90m3/h** với các nội dung chi tiết thể hiện trong **“Phụ Lục Kỹ Thuật của hợp đồng số 38/ HĐ-ĐT/ 2017”** ký ngày 29 / 09 / 2017 có chữ ký xác nhận của hai bên, được đính kèm theo hợp đồng này.
- 1.2 - Trong quá trình thi công lắp đặt, có thể có phát sinh tăng hay giảm khối lượng công việc theo yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, hai bên A và B phải xác định bằng văn bản khối lượng và giá khoán gọn trước khi tiến hành thi công. Đơn giá phần phát sinh sẽ thỏa thuận giữa hai bên.

ĐIỀU 2 – THỜI GIAN THỰC HIỆN

- 2.1 - Tổng thời gian thực hiện các công việc trên là 90 ngày bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ tính từ ngày ký hợp đồng và bên B nhận được khoản thanh toán đầu tiên. Trong đó chia thành 02 đợt:

- Đợt 1: Gia công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh trạm thứ nhất trong vòng 75 ngày kể từ khi nhận được tạm ứng
 - Đợt 2: Gia công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh trạm thứ 2 trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được tạm ứng
- 2.2 - Điều kiện lắp đặt:
- Thiết bị chỉ được chuyển tới công trường sau 03 ngày kể từ khi có biên bản bàn giao mặt bằng để lắp đặt giữa Bên A và Bên B
 - Bên B chỉ tiến hành lắp đặt khi bên A đã ký biên bản xác nhận hàng đã giao đến công trình
 - Bên A cung cấp nguồn điện thi công cho bên B thi công tại công trình.
 - Bên A nối dây tiếp đất cho thiết bị chung với dây tiếp đất của nhà xưởng.

ĐIỀU 3 – TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

3.1 - Trách nhiệm của Bên A :

- a. Thực hiện Điều kiện lắp đặt cho việc lắp đặt công trình (như ĐIỀU 2, Mục 2.2).
- b. Chỉ trả cho Bên B số tiền như đã ghi ở ĐIỀU 4.
- c. Cử người đại diện kiểm tra, giám sát các loại vật tư, thiết bị nhập về công trình, các công tác lắp đặt thiết bị, xác nhận khối lượng công việc thực hiện, ký các biên bản giao nhận, lắp đặt xong, nghiệm thu bàn giao và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh nếu có.
- d. Thiết bị chuyển tới công trường, Bên A phải nghiệm thu và ký biên bản xác nhận thiết bị đã được chuyển tới công trường.
- e. Tổ chức nghiệm thu kịp thời và đầy đủ các khối lượng công việc đã được bên B thực hiện. Sau khi bên B thông báo cho Bên A bằng văn bản, chậm nhất trong vòng 03 ngày, phải bắt đầu tiến hành nghiệm thu, thử tải.
- f. Tổ chức nghiệm thu thiết bị tại nhà máy bên B và thanh toán lần 2 cho bên B, khi bên A không thể tiến hành nghiệm thu thiết bị. Trong trường hợp này, nếu bên A không thể thanh toán lần 2 cho bên B thì bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc chậm trễ tiến độ hợp đồng.
- g. Cung cấp kho bãi để bên B tập kết, bảo vệ thiết bị trong quá trình bên B lắp đặt và vận hành thiết bị.
- h. Khi có thông báo giao hàng trong vòng 10 ngày bên A phải hoàn chỉnh móng trạm và điều kiện lắp đặt để bên B tiến hành lắp đặt.
- i. Thanh quyết toán hợp đồng theo đúng thời hạn và phương thức đã quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng.
- j. Phối hợp cùng bên B và các cơ quan chức năng có liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- k. Nếu Bên A đình chỉ thực hiện sai quy định gây ra thiệt hại cho Bên B thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên B.
- l. Nếu bên A chậm bàn giao mặt bằng lắp đặt, bên B sẽ không chịu trách nhiệm về tiến độ thi công.
- m. Nếu quá thời gian 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, Bên A vẫn chưa bàn giao mặt bằng cho Bên B thi công (lắp đặt), dẫn tới việc hợp đồng chưa thực hiện xong, Bên A phải điều chỉnh giá hợp đồng theo giá mới của Bên B

3.2 - Trách nhiệm của Bên B:

- a. Phối hợp với Bên A khảo sát, thiết kế tổng mặt bằng và các thiết kế chi tiết trạm trộn phù hợp với yêu cầu sử dụng, mặt bằng tổng thể dây chuyền sản xuất của Bên A.
- b. Trong vòng 10 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B trình bản vẽ thiết kế, tiến độ thi công cho bên A phê duyệt trước khi tiến hành gia công, chế tạo
- c. Tiến hành khởi công lắp đặt và hoàn thành công trình theo ĐIỀU 1.1 của hợp đồng này theo đúng khối lượng, chất lượng yêu cầu và thời gian thỏa thuận trong hợp đồng;
- d. Thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ khác đã được ghi trong các điều khoản của hợp đồng này như quy chế bảo hành và chất lượng công trình;
- e. Chịu trách nhiệm về giải pháp kỹ thuật thi công, tiến độ thi công;
- f. Chịu trách nhiệm toàn bộ các vấn đề về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC, trật tự – trị an trên công trường và khu vực xung quanh công trường;



- g. Chịu trách nhiệm giải quyết và đền bù các hư hỏng, thiệt hại do việc thi công gây ra cho hạng mục khác hoặc các công trình kế cận.
- h. Tự bảo quản dụng thiết bị lắp đặt, nhân lực của mình từ lúc bắt đầu hợp đồng cho đến khi nghiệm thu và bàn giao cho Bên A.
- i. Phối hợp đồng bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công, lắp đặt các hạng mục khác của công trình.
- j. Nghiệm thu và hoàn thành hồ sơ hoàn công
- k. Cung cấp hoá đơn tài chính hợp pháp cho bên A

ĐIỀU 4 – GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 - Trị giá hợp đồng:

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG: 6.990.000.000 đồng (Giá 01 trâm là 3.495.000.000 Đồng)

(Bằng chữ: Sáu tỷ chín trâm chín mươi triệu đồng - Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%).

Giá trên là giá trọn gói không phát sinh (ngoại trừ tăng thêm khối lượng công việc do bên A yêu cầu, khi đó 2 bên sẽ điều chỉnh giá trị hợp đồng này theo nguyên tắc đã ghi ở ĐIỀU 1.2).

4.2 - Phương thức thanh toán và thời gian thanh toán:

- Lần 1: 30 % giá trị hợp đồng sau thuế được bên A tạm ứng đủ cho bên B sau khi hợp đồng được ký kết và Bên B nộp cho Bên A thư bảo lãnh tạm ứng tương với 30% giá trị hợp đồng, Ngân hàng bảo lãnh là ngân hàng mà bên B có tài khoản hoạt động tại đó, sau khi thiết bị đã được bàn giao đến công trường của bên mua, bảo lãnh tạm ứng sẽ được giải tỏa.
 - Lần 2: 50 % giá trị sau thuế của hợp đồng được bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày sau khi thiết bị được chuyển đến công trường của bên A hoặc có biên bản nghiệm thu số lượng theo phụ lục 01 của Hợp đồng tính cho điều kiện đến trước.
Đồng thời Bên A cấp 01 bảo lãnh thanh toán số tiền lần 3 còn lại 20% cho bên B ngay khi thiết bị được tập kết đến bên A có thời hạn 60 ngày và được giải tỏa khi Bên A đã hoàn tất công việc thanh toán lần 3
 - Lần 3: 20% giá trị hợp đồng sau thuế sau khi Bên B hoàn thành việc lắp đặt, kiểm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng toàn bộ hệ thống và Bên B nộp bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng.
- Chú ý: Các lần thanh toán của 02 trâm độc lập với nhau, trâm nào đạt khối lượng tới đâu thanh toán tới đó.

Hình thức thanh toán: chuyển khoản

Điều kiện thanh toán:

Để được thanh toán, ngoài việc thực hiện đúng, đủ nội dung công việc và những trách nhiệm như đã đề cập ở trên, bên B còn phải cung cấp cho bên A đầy đủ những chứng từ sau:

Tạm ứng - lần 1:

- Thư yêu cầu tạm ứng.
- Bảo lãnh tạm ứng tương ứng 30% giá trị hợp đồng

Thanh toán lần 2:

- Biên bản xác nhận thiết bị đã được chuyển giao đến công trình của bên mua và có chữ ký của 2 Bên (người đại diện của bên A và bên B tại công trường).

Thanh toán lần 3

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình có chữ ký xác nhận của đại diện bên A và bên B.
- Biên bản kiểm định, hiệu chuẩn
- Tem kiểm định, phiếu kết quả kiểm định
- Tài liệu hướng dẫn vận hành, hướng dẫn bảo trì sửa chữa
- Bản vẽ hoàn công thiết bị: Bản chung, bản các cụm chính, bản vẽ móng
- Bản sao CO, CQ của các thiết bị nhập khẩu (motor giảm tốc, inverter, ...) riêng cối trộn bê tông bản chính

Lưu ý: Hoá đơn GTGT phải thể hiện rõ thuế VAT 10%.

ĐIỀU 5 – ĐIỀU HÀNH, KIỂM TRA, GIÁM SÁT TẠI CÔNG TRƯỜNG

- 5.1 - Các bên A và B phải tổ chức bộ phận điều hành tại công trường.
- 5.2 - Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật và lắp đặt, đảm bảo thi công theo đúng thiết kế được duyệt, đúng qui trình qui phạm kỹ thuật thi công hiện hành. Việc kiểm tra chất lượng, quy cách vật liệu, thiết bị, phụ tùng, Bên B sẽ chủ động làm, nhằm đảm bảo chất lượng công việc và uy tín của mình.
- 5.3 - Bên B đảm bảo cung ứng và thi công với các loại vật tư, thiết bị đúng số lượng chất lượng, chủng loại, quy cách, nhãn mác hàng nơi sản xuất, ... đã được ghi trong Hợp đồng, phụ lục hợp đồng hoặc bản chào giá đã được Bên A xác nhận kèm theo.
- 5.4 - Công tác an toàn công trường Bên B chịu trách nhiệm. Cán bộ, công nhân của Bên B chỉ đi lại và làm việc trong phạm vi khu vực lắp đặt, đồng thời tuân thủ mọi quy định của Bên A và địa phương về công tác bảo vệ an ninh và an toàn.

ĐIỀU 6 – BẢO HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH

- 6.1 - Bên B thực hiện trách nhiệm bảo hành và bảo trì công trình thi công, tổ chức kiểm tra định kỳ 03 tháng / lần trong suốt thời gian bảo hành không tính phí. Thời gian bảo hành là mười hai (12) tháng kể từ ngày hoàn tất lắp đặt thiết bị và bàn giao công trình cho Bên A.

Điều kiện bảo hành:

- Bên B chỉ bảo hành những lỗi của nhà sản xuất và theo quy định bảo hành.
- Các phần không thuộc lĩnh vực bảo hành:
 - + Thiết bị bị hao mòn trong quá trình sử dụng: bàn tay, tấm lót cối, băng tải, bạc đạn.
 - + Thiết bị sai hỏng do người sử dụng, thiên tai, bất khả kháng gây ra.

- 6.2 - Trong thời gian bảo hành công trình, Bên B phải tiến hành bảo trì và sửa chữa miễn phí các hư hỏng do lỗi của Bên B, chậm nhất 24 giờ sau khi nhận được thông báo của Bên A. Sau thời hạn bảo hành: Bên B sẽ tiếp tục ký kết Hợp đồng bảo trì nếu Bên A yêu cầu, mọi sửa chữa sẽ tính ở mức hợp lý.

ĐIỀU 7 – TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG

- Khi có tranh chấp giữa bên A và bên B về vấn đề gì trong hợp đồng này thì bên này có nhiệm vụ báo cho bên kia bằng văn bản, trong đó nói rõ vấn đề tranh chấp và bất đồng ý kiến.
- Sự báo trước bằng văn bản này là điều kiện tiên quyết cho tất cả những tranh chấp trước khi khởi tố của bất cứ bên nào.
- Nếu Bên A và Bên B không giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng thì đưa ra tòa kinh tế thuộc Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Sự phán xét của tòa án là ý kiến cuối cùng các bên liên quan phải thực hiện.
- Khi bên A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì thiết bị vẫn thuộc quyền sở hữu của bên B và bên B có quyền tự động tháo trạm thu lại.

ĐIỀU 8 – THUỖNG, PHẠT

- 8.1 - Nếu bên B không hoàn tất công việc như ghi trong hợp đồng thì sẽ bị phạt về vi phạm thời gian hoàn thành công trình được quy định trong các văn bản về hợp đồng.
Nếu Bên B thực hiện công việc chậm trễ so với ĐIỀU 2 của hợp đồng thì bên B sẽ bị phạt 0,2% giá trị Hợp đồng này cho mỗi ngày chậm trễ nhưng không quá 10 % tổng trị giá hợp đồng và thời gian tính phạt bắt đầu tính từ ngày thứ mười trở đi.
- 8.2 - Nếu bên A không thực hiện đúng theo cam kết đã ghi trong hợp đồng thì phải chịu phạt vi phạm hợp đồng.
Nếu bên A thanh toán trễ cho bên B, kể từ đợt 2 trở đi cho bên B thì sẽ bị phạt bằng 200% lãi suất tiền vay ngắn hạn của ngân hàng Techcombank cho số tiền chậm thanh toán tại cùng thời điểm nhưng không quá 10 % tổng trị giá hợp đồng và thời gian tính phạt bắt đầu tính từ ngày thứ mười trở đi.

CHỖ CHỮ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

ĐIỀU 9 – HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, NGHIỆM THU, BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

- 9.1 - Bên B có trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ bên A cách thức vận hành thiết bị, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sẽ viết bằng tiếng Việt.
- 9.2 - Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và các điều kiện cần thiết để nghiệm thu. Nghiệm thu chủng loại vật tư, kiểm định an toàn, nghiệm thu từng công đoạn lắp đặt, chạy thử không tải, chạy thử có tải.
- 9.3 - Công tác nghiệm thu kỹ thuật: Căn cứ theo hợp đồng, hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế chế tạo và lắp đặt.
- 9.4 - Bên B phối hợp với bên A kiểm tra và tổ chức nghiệm thu bàn giao. Thời gian tổ chức nghiệm thu bàn giao không quá 15 ngày kể từ ngày bên B lắp đặt xong hoặc chạy được 500 m3 bê tông tính cho điều kiện đến trước,
- 9.6 - Bên B giao cho bên A toàn bộ chứng từ có liên quan sau khi kiểm định.
- 9.7 - Bên A chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng công trình kể từ ngày nghiệm thu.

ĐIỀU 10 – THANH LÝ HỢP ĐỒNG.

Thanh lý hợp đồng do các bên đã hoàn thành xong mọi thỏa thuận đã ký. Trong trường hợp này, hợp đồng được xem như chấm dứt khi đầy đủ các nội dung sau:

- Bên B đã hoàn tất công trình.
- Mọi biên bản về thanh quyết toán và nghiệm thu công trình đã được 2 bên thông qua.
- Bên A thanh toán xong mọi chi phí cho bên B.

ĐIỀU 11 – ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì cần điều chỉnh, bổ sung, hai bên sẽ bàn bạc trên tinh thần hợp tác hữu nghị.

Hợp đồng gồm mười một (11) điều khoản, bản phụ lục kỹ thuật là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này. Hợp đồng được lập thành bốn (05) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản, ngân hàng OCB giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được các bên ký kết cho đến khi hết thời gian bảo hành.

ĐẠI DIỆN BÊN A



BÙI DUY XUÂN

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thắng

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: B27/HĐMB2017

- Căn cứ bộ luật Dân sự của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 33/2005/QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ bộ luật Thương mại của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 2 tháng 7 năm 2017, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN COMIN AN AN HÒA

Đại diện là Ông : **LÊ THỊ THU HÀ** Chức vụ: Giám đốc.

(Theo giấy ủy quyền số: 01/UQ/HĐQT ngày 26/10/2016)

Địa chỉ : Thôn Nam Sơn, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Quảng Nam

Số điện thoại : 0986 010176.

Mã số thuế : 4001094696

Tài khoản số : 0068877260001 NH Liên Việt VietPostBank Quảng Nam

102010002658445 NH TMCP Công Thương Quảng Nam

Dưới đây được gọi là **Bên A**

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Đại diện là Ông : **PHẠM VĂN THẮNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Địa chỉ : 88 Đường 205 A, KP.3, Phường Tân Phú, Quận 9, TPHCM

VP Miền Bắc : Số nhà 1A, Ngõ 637 Trương Định, P. Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại : 08.35032050

Fax : 08.54481829

Tài khoản số : 11624916007014 Ngân hàng Techcombank- CN Gia Định- TP.HCM

Mã số thuế : 0311218231

Dưới đây được gọi là **Bên B**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán ‘Cung cấp lắp đặt 01 trạm trộn bê tông 120m³/h’ với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH HỢP ĐỒNG.

1. Bên A đồng ý giao bên B nhận chế tạo, lắp ráp đầy đủ và hoàn chỉnh để hoạt động chạy thử không tải, có tải ‘01 trạm trộn bê tông xi măng 120m³/h’ với những tính năng kỹ thuật theo đúng bản phụ lục số kèm theo hợp đồng.
2. Có máy tính, máy in để thống kê các thành phần mác bê tông cụ thể.
3. Cabin điều khiển có ốp chống nóng, có trang bị ghế và hệ thống điện tiêu chuẩn, có trang bị điều hoà nhiệt độ công suất 9000 BTU.
4. Sơn chống rỉ, sơn màu xanh dương 02 lớp toàn trạm, cỏi trộn và vít tải theo màu zin của hãng
5. Trạm trộn xuất xưởng năm 2017
6. Địa điểm lắp đặt: **Khu Kinh Tế mở Chu Lai – Quảng Nam**

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

1. Chế tạo và cung cấp thiết bị đảm bảo đúng chủng loại, số lượng như hợp đồng đã ký.
2. Cung cấp bản vẽ thiết kế mặt bằng móng để bên A thi công.
3. Vận chuyển thiết bị từ nhà máy bên B đến điểm lắp đặt.
4. Lắp đặt thiết bị đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng đã ký.
5. Ngay khi lắp đặt xong, bên B sẽ tiến hành chuyển giao công nghệ trạm trộn, chạy thử không tải, có tải cho bên A trong vòng 10 ngày hoặc 500 m³ bê tông tính cho điều kiện đến trước thì hai bên tiến hành nghiệm thu, bàn giao thiết bị và thanh toán
6. Cung cấp đầy đủ hồ sơ của trạm: hướng dẫn vận hành, thông số kỹ thuật, bản vẽ các cụm chính, C/O, C/Q bản photo thiết bị nhập khẩu.
7. Thực hiện trách nhiệm bảo hành trạm trộn đúng theo nội dung tại Điều 8 Hợp đồng
8. Kiểm định cân trạm trộn do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.
9. Cấp hóa đơn tài chính VAT10% hợp lệ cho sau khi bên A thanh toán xong.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

1. Thi công mặt bằng móng trạm theo thiết kế của bên B đảm bảo chất lượng và có biện pháp chống sét bảo vệ trạm trước khi bên B tập kết thiết bị 7 ngày.
2. Cung cấp kho bãi để bên B tập kết, bảo vệ thiết bị trong quá trình bên B lắp đặt và vận hành thiết bị.
3. Cử người đại diện có thẩm quyền để làm việc và ký các biên bản với bên B bao gồm : Biên bản giao nhận thiết bị, lắp đặt xong, nghiệm thu thiết bị...
4. Cử 03- 05 cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực kết hợp với bên B trong quá trình lắp đặt, chuyển giao công nghệ trạm trộn bê tông.
5. Cấp cầu nâng hạ lắp đặt, chỗ ở, nguồn điện, nước, nguyên, nhiên vật liệu đến thiết bị trạm trộn trong quá trình lắp đặt và chạy thử vận hành không tải, có tải trạm trộn bê tông.

6. Thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 6.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Thời gian giao hàng: **35 ngày làm việc (bao gồm lắp dựng toàn bộ trừ cỏi trộn chờ nhập khẩu cỏi trộn)**
2. Thời gian lắp đặt cỏi trộn hiệu chỉnh 7 ngày
3. Thời gian bắt đầu: Từ ngày hai bên ký hợp đồng và chuyển tiền đợt 1.

(Không tính thời gian : Chậm mặt bằng, điện nước, vật liệu, thanh toán, nghỉ tết lễ)

ĐIỀU 5: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2. Giá thành: (Bao gồm VAT10%)

*** 01 Trạm 120m³/h: 3.750.000.000 Đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng.)

ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:

- **Đợt 1:** Sau khi ký hợp đồng thanh toán 40% giá trị hợp đồng.
- **Đợt 2:** Ngay khi bên B giao thiết bị tại xưởng bên A, Bên A thanh toán 50% giá trị hợp đồng.
- **Đợt 3:** Số tiền 10% còn lại thanh toán hết ngay sau khi nghiệm thu bàn giao, cấp hóa đơn tài chính hợp lệ và cấp bảo lãnh bảo hành ngân hàng bên B.

ĐIỀU 7: PHỤ TÙNG KÈM THEO:

Ngay sau khi thiết bị được chính thức đưa vào sử dụng, bên B sẽ cung cấp một số thiết bị dự phòng **miễn phí** kèm theo cho **01 trạm trộn bê tông** bao gồm:

➤ Bộ thiết bị dùng cho thời gian làm việc **ba năm đầu:**

- Túi vải lọc bụi Silo : 10 cái
- Con lăn băng tải : 05 cái
- Cuộn hút van điện khí : 05 cái
- Role điện : 05 cái
- Nút nhấn : 05 cái
- Đèn báo : 05 cái
- Đầu nối ống khí : 10 cái
- Ống khí Ø10 : 20m
- Bộ ống mềm cho các thùng cân: 03 cái
- Thùng sơn màu: : 01 thùng
- Lọ RP7 chống sét rỉ : 02 lọ

➤ Bộ dụng cụ đồ nghề tiêu chuẩn dùng tháo lắp thông thường:

- Bộ clé chuyên dùng (size từ 8mm - 24mm) : 01 bộ.
- Bơm mỡ chuyên dùng : 01 cái.
- Hộp đựng dụng cụ đồ nghề: 01 cái.

➤ Tài liệu kèm theo

- 01 bộ hồ sơ bao gồm: đặc tính kỹ thuật và các sơ đồ, bản vẽ thiết kế mặt bằng móng, bản vẽ các cụm chính, xuất xứ C/O, C/Q thiết bị nhập khẩu.
- 01 quyển sách hướng dẫn thao tác, vận hành, bảo dưỡng, bôi trơn, vệ sinh, sửa chữa.

ĐIỀU 8: DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG:

a. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành: **12 tháng sau khi nghiệm thu hoặc 14 tháng sau khi giao hàng** tính cho điều kiện đến trước.
- Thiết bị bảo hành: Toàn bộ các thiết bị của trạm trộn bê tông.
- Điều kiện bảo hành:
 - Bên B chỉ bảo hành những lỗi của nhà sản xuất và theo quy định bảo hành.
 - Các phần không thuộc lĩnh vực bảo hành:
- + Thiết bị bị hao mòn trong quá trình sử dụng: bàn tay, tấm lót cối, băng tải, bạc đạn.
- + Thiết bị sai hỏng do người sử dụng, thiên tai, bất khả kháng gây ra.
- Bên B có đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên trách bảo hành sản phẩm sẵn sàng có mặt tại hiện trường không quá 24 giờ tại Hà nội và TP. Hồ Chí Minh; 48 giờ tại các tỉnh kể từ khi nhận được thông báo của bên A.

b. Bảo trì liên tục trong 5 năm tiếp theo (kinh phí do bên A mua chịu)

ĐIỀU 9: PHẠT, DỪNG VÀ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

1. Trong trường hợp bên B thi công và lắp đặt chậm không phải do lỗi của bên A, bên B sẽ chịu phạt 0.2% giá trị/tuần chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

- Điều khoản này không có hiệu lực đối với các trường hợp:

+ Các lỗi chậm tiến độ các phần việc thuộc trách nhiệm của bên A: Bàn giao mặt bằng, tập kết thiết bị tại địa điểm lắp đặt, nguyên nhiên vật liệu, điện để chạy thử,...Chuyển tiền không đúng theo hợp đồng.

+ Một số điều kiện không thể tiến hành lắp đặt trạm trộn bê tông ngoài trời được: Mưa gió liên tục quá 05 giờ, điều kiện lắp đặt không đảm bảo an toàn,...

+ Các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh,..và các thảm hoạ khác

2. Trong trường hợp bên A thanh toán chậm, bên A phải chịu phạt 0,2% giá trị /tuần chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

3. Trong trường hợp bên A hoặc bên B vi phạm hợp đồng thì bên kia có quyền dừng thanh toán, cung cấp, lắp đặt và đưa thiết bị vào sử dụng mà không phải chịu bồi thường thiệt hại.

4. Trong trường hợp bên nào đơn phương huỷ bỏ hợp đồng thì chịu phạt 20% giá trị hợp đồng

ĐIỀU 10: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG.

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp khó khăn gì thì hai bên phải thông báo cho nhau biết và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khi bên A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì thiết bị vẫn thuộc quyền sở hữu của bên B và bên B có quyền tự động tháo trạm thu lại.
3. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới cơ quan trọng tài kinh tế Tp HCM là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.
4. Chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí, do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn tất việc thanh toán thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.



CÔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thắng

109
ÔNG
CP
OM
ANH
DUAN

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: B24 /HĐMB2016

- Căn cứ bộ luật Dân sự của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 33/2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ bộ luật Thương mại của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/ 2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 05 tháng 04 năm 2016, chúng tôi gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÊ THÀNH CÔNG.

Đại diện là Ông : **NGUYỄN THỊ HUYNH** Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Ấp Hòa Hậu, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh

Số điện thoại : 066.3882224

Fax : 066.3883252

Mã số thuế : 1100627131

Tài khoản số : 1020.10000.520292 Ngân Hàng Công Thương- CN KCN Trảng Bàng

Dưới đây được gọi là **Bên A**

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Đại diện là Ông : **PHẠM VĂN THẮNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Địa chỉ : 88 Đường 205 A, KP 3, Phường Tân Phú, Quận 9, TPHCM

VP Miền Bắc : Số nhà 1A, Ngõ 637 Trương Định, P. Thịnh Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại : 08.35032050

Fax : 08.54481829

Tài khoản số : 11624916007014 Ngân hàng Techcombank- CN Gia Định- TP.HCM

Mã số thuế : 0311218231

Dưới đây được gọi là **Bên B**

- 1 -



Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán 'Cung cấp lắp đặt 01 trạm trộn bê tông 120m³/h' với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH HỢP ĐỒNG.

1. Bên A đồng ý giao bên B nhận chế tạo, lắp ráp đầy đủ và hoàn chỉnh để hoạt động chạy thử không tải, có tải '01 trạm trộn bê tông xi măng 120m³/h' với những tính năng kỹ thuật theo đúng bản phụ lục số kèm theo hợp đồng.
2. Có máy tính, máy in để thống kê các thành phần mác bê tông cụ thể.
3. Cabin điều khiển có ôp chống nóng, có trang bị ghế và hệ thống điện tiêu chuẩn, có trang bị điều hoà nhiệt độ công suất 9000 BTU.
4. Sơn chống rỉ, sơn màu vàng 02 lớp toàn trạm mã số 909 (Urai - Thái Lan).
5. Trạm trộn xuất xưởng năm 2016
6. Địa điểm lắp đặt: **Trảng Bàng – Tây Ninh.**

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

1. Chế tạo và cung cấp thiết bị đảm bảo đúng chủng loại, số lượng như hợp đồng đã ký.
2. Cung cấp bản vẽ thiết kế mặt bằng móng để bên A thi công.
3. Vận chuyển thiết bị từ nhà máy bên B đến điểm lắp đặt.
4. Lắp đặt thiết bị đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng đã ký.
5. Cung cấp cầu để lắp trạm tại Tây Ninh.
6. Ngay khi lắp đặt xong, bên B sẽ tiến hành chuyển giao công nghệ trạm trộn, chạy thử không tải, có tải cho bên A trong vòng 7 ngày hoặc 200 m³ bê tông tính cho điều kiện đến trước thì hai bên tiến hành nghiệm thu, bàn giao thiết bị và thanh toán
7. Cung cấp đầy đủ hồ sơ của trạm: hướng dẫn vận hành, thông số kỹ thuật, bản vẽ các cụm chính, C/O, C/Q bản photo thiết bị nhập khẩu.
8. Thực hiện trách nhiệm bảo hành trạm trộn đúng theo nội dung tại Điều 8 Hợp đồng
9. Kiểm định cân trạm trộn do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.
10. Cấp hóa đơn tài chính VAT10% hợp lệ cho sau khi bên A thanh toán xong.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

1. Thi công mặt bằng móng trạm theo thiết kế của bên B đảm bảo chất lượng và có biện pháp chống sét bảo vệ trạm trước khi bên B tập kết thiết bị 7 ngày.
2. Cung cấp kho bãi để bên B tập kết, bảo vệ thiết bị trong quá trình bên B lắp đặt và vận hành thiết bị.
3. Cử người đại diện có thẩm quyền để làm việc và ký các biên bản với bên B bao gồm : Biên bản giao nhận thiết bị, lắp đặt xong, nghiệm thu thiết bị...
4. Cử 03- 05 cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực kết hợp với bên B trong quá trình lắp đặt, chuyển giao công nghệ trạm trộn bê tông.
5. Cấp nguồn điện, nước, nguyên, nhiên vật liệu đến thiết bị trạm trộn trong quá trình lắp đặt và

chạy thử vận hành không tải, có tải trạm trộn bê tông.

6. Thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 6.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Thời gian giao hàng: **60 ngày**
2. Thời gian lắp đặt: 15 ngày
3. Thời gian bắt đầu: Từ ngày hai bên ký hợp đồng và chuyển tiền đợt 1.

(Không tính thời gian : Chậm mặt bằng, diện nước, vật liệu, thanh toán, nghỉ tết lễ)

ĐIỀU 5: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
2. Giá thành:

*** 01 Trạm 120m³/h: 3.400.000.000 Đồng.**

(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm triệu đồng.)

ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:

- **Đợt 1:** Sau khi ký hợp đồng thanh toán 30% giá trị hợp đồng.
- **Đợt 2:** Ngay khi bên B chế tạo xong thiết bị tại xưởng, Bên A thanh toán 40% giá trị hợp đồng.
- **Đợt 3:** Ngay khi bên B lắp đặt xong thiết bị tại công trường, Bên A thanh toán 25% giá trị hợp đồng.
- **Đợt 3:** Số tiền 5% còn lại thanh toán hết ngay sau khi nghiệm thu bàn giao.

ĐIỀU 7: PHỤ TÙNG KÈM THEO:

Ngay sau khi thiết bị được chính thức đưa vào sử dụng, bên B sẽ cung cấp một số thiết bị dự phòng **miễn phí** kèm theo cho **01 trạm trộn bê tông** bao gồm:

➤ Bộ thiết bị dùng cho thời gian làm việc **ba năm đầu:**

- Con lăn băng tải : 05 cái
- Cuộn hút van điện khí : 05 cái
- Role điện : 05 cái
- Nút nhấn : 05 cái
- Đèn báo : 05 cái
- Đầu nối ống khí : 10 cái
- Ống khí Ø10 : 20m
- Bộ túi vải Simily cho các thùng cân: 03 cái
- Thùng sơn màu: : 01 thùng
- Lọ RP7 chống sét ri : 02 lọ

➤ Bộ dụng cụ đồ nghề tiêu chuẩn dùng tháo lắp thông thường:

- Bộ clê chuyên dùng (size từ 8mm - 24mm) : 01 bộ.
- Bơm mỡ chuyên dùng : 01 cái.
- Hộp đựng dụng cụ đồ nghề: 01 cái.

- 3 -

➤ Tài liệu kèm theo

- 01 bộ hồ sơ bao gồm: đặc tính kỹ thuật và các sơ đồ, bản vẽ thiết kế mặt bằng móng, bản vẽ các cụm chính, xuất xứ C/O, C/Q thiết bị nhập khẩu.
- 01 quyển sách hướng dẫn thao tác, vận hành, bảo dưỡng, bôi trơn, vệ sinh, sửa chữa.

ĐIỀU 8: DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG:

a. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành: **12 tháng sau khi nghiệm thu hoặc 14 tháng sau khi giao hàng** tính cho điều kiện đến trước.
- Thiết bị bảo hành: Toàn bộ các thiết bị của trạm trộn bê tông.
- Điều kiện bảo hành:
 - Bên B chỉ bảo hành những lỗi của nhà sản xuất và theo quy định bảo hành.
 - Các phần không thuộc lĩnh vực bảo hành:
- + Thiết bị bị hao mòn trong quá trình sử dụng: bàn tay, tấm lót cối, băng tải, bạc đạn.
- + Thiết bị sai hỏng do người sử dụng, thiên tai, bất khả kháng gây ra.
 - Bên B có đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên trách bảo hành sản phẩm sẵn sàng có mặt tại hiện trường không quá 24 giờ tại Hà nội và TP. Hồ Chí Minh; 48 giờ tại các tỉnh kể từ khi nhận được thông báo của bên A.

b. Bảo trì liên tục trong 5 năm tiếp theo (kinh phí do bên A mua chịu)

ĐIỀU 9: PHẠT, DỪNG VÀ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

1. Trong trường hợp bên B thi công và lắp đặt chậm không phải do lỗi của bên A, bên B sẽ chịu phạt 0.5% giá trị/tuần chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

- Điều khoản này không có hiệu lực đối với các trường hợp:

+ Các lỗi chậm tiến độ các phần việc thuộc trách nhiệm của bên A: Bàn giao mặt bằng, tập kết thiết bị tại địa điểm lắp đặt, nguyên nhiên vật liệu, điện để chạy thử,... Chuyển tiền không đúng theo hợp đồng.

+ Một số điều kiện không thể tiến hành lắp đặt trạm trộn bê tông ngoài trời được: Mưa gió liên tục quá 05 giờ, điều kiện lắp đặt không đảm bảo an toàn,...

+ Các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh,... và các thảm họa khác

2. Trong trường hợp bên A thanh toán chậm, bên A phải chịu phạt 0,5% giá trị /tuần chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

3. Trong trường hợp bên A hoặc bên B vi phạm hợp đồng thì bên kia có quyền dừng thanh toán, cung cấp, lắp đặt và đưa thiết bị vào sử dụng mà không phải chịu bồi thường thiệt hại.

4. Trong trường hợp bên nào đơn phương hủy bỏ hợp đồng thì chịu phạt 20% giá trị hợp đồng

ĐIỀU 10: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG.

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp khó khăn gì thì hai bên phải thông báo cho nhau biết và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khi bên A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì thiết bị vẫn thuộc quyền sở hữu của bên B và bên B có quyền tự động tháo trạm thu lại.
3. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới cơ quan các cấp có thẩm quyền là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.
4. Chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí toà án, do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn tất việc thanh toán thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

--- ∞ ---

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

“CHẾ TẠO VÀ LẮP ĐẶT 02 TRẠM TRỘN BÊ TÔNG XI MĂNG 120M³/H”

Số: B17/HĐKT

GIỮA



CÔNG TY TNHH HEUNGWOO VINA

VÀ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa điểm lắp đặt: Tỉnh Vĩnh Phúc

Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 02 năm 2012

- Căn cứ bộ luật dân sự của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 33/ 2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ bộ luật thương mại của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/ 2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 11 tháng 02 năm 2012, chúng tôi gồm :

BÊN A: CÔNG TY TNHH HEUNGWOO VINA

Đại diện là ông : **SUHO HWANG** Chức vụ : Giám Đốc
Địa chỉ : Số 11, lô S10 , đường Nguyễn Tất Thành, khu đô thị Hà Tiên, phường
Liên bảo , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh phúc
Số điện thoại : 0211-3728746
Fax : 0211-372 8747
Mã số thuế : 2500371373
Dưới đây được gọi là **Bên A**

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Đại diện là Ông : **PHẠM VĂN THẮNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : 88 Đường 205 A, KP 3, Phường Tân Phú, Quận 9, TPHCM
Số điện thoại : 08.35032050
Fax : 08.54481829
Tài khoản số : 11624916007014 Ngân hàng Techcombank- CN Gia Định- TP.HCM
Mã số thuế : 0311218231
Dưới đây được gọi là **Bên B**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng.

Hợp đồng này được ký kết nhằm xây dựng hai trạm trộn bê tông công suất 120 M3/h tại tỉnh Vĩnh Phúc

1. Bên A đồng ý giao bên B nhận chế tạo, vận chuyển, lắp ráp và chạy thử không tải, có tải theo phương thức chìa khoá trao tay 01 trạm trộn bê tông xi măng tự động có năng suất 120 m³/h trên cơ sở nhập thiết bị điều khiển điện tử của **CHLB Đức** với những tính năng kỹ thuật theo đúng bản phụ lục kèm theo hợp đồng.
2. Có phối hợp máy tính, máy in để thống kê các thành phần, mác bê tông xi măng cụ thể.
3. Cabin điều khiển có ốp xốp chống nóng, có trang bị bàn ghế và hệ thống điện tiêu chuẩn, có trang bị điều hoà nhiệt độ công suất 9000 BTU .
4. Hiệu chỉnh chính xác cân của trạm trộn, mời cơ quan đo lường chất lượng nhà nước kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định cho lần đầu tiên.
5. Màu sơn vàng toàn trạm: Mã số 909
6. Toàn bộ các thiết bị đều là sản phẩm mới 100% Sản xuất năm 2011- 2012.
7. Địa điểm lắp đặt:
 - Trạm trộn A : xã Sơn lồi – huyện Bình Xuyên- tỉnh Vĩnh Phúc
 - Trạm trộn B : xã Đạo Tú – huyện Tam Dương – tỉnh Vĩnh Phúc

Điều 2: Trách nhiệm của bên B.

1. Chế tạo và cung cấp thiết bị đảm bảo đúng chủng loại, số lượng hợp đồng đã ký.
2. Cung cấp bản vẽ thiết kế móng để bên A thi công.
3. Vận chuyển và tập kết đầy đủ thiết bị cho bên A tại Tỉnh Vĩnh Phúc
4. Lắp đặt hoàn chỉnh và bàn giao đầy đủ thiết bị tại Tỉnh Vĩnh Phúc đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng đã ký.
5. Sau khi lắp đặt xong, bên B sẽ tiến hành chuyển giao công nghệ trạm trộn, chạy thử không tải, có tải cho bên A trong vòng 15 ngày. Sau đó hai bên tiến hành nghiệm thu và bàn giao thiết bị
6. Sau khi nghiệm thu , bàn giao, bên B phải cử kỹ thuật viên/kỹ sư làm việc tại trạm trộn trong vòng là 30 ngày để nhằm mục đích đào tạo, chuyển giao công nghệ và giải quyết các vấn đề có thể phát sinh
7. Bảo hành thiết bị trong 12 tháng kể từ khi bên B nghiệm thu, bàn giao thiết bị cho bên A quản lý và sử dụng. Trong vòng 48 tiếng kể từ khi bên B nhận được thông báo chính thức của bên A về sự cố, bên B phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại hiện trường để xử lý. Kinh phí bảo hành do bên B chịu. Bên B sẽ chuyển cho bên A một bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị của hợp đồng trước lần thanh toán cuối cùng theo điều 5 của hợp đồng này
8. Hết thời gian bảo hành, bảo trở thiết bị 5 năm tiếp theo nếu bên A có nhu cầu (kinh phí bảo trì bên A chịu).
9. Cấp hóa đơn tài chính hợp lệ (Thuế giá trị gia tăng 5%) cho bên A.
10. Cung cấp đầy đủ hồ sơ của trạm: hướng dẫn vận hành, thông số kỹ thuật, bản vẽ các cụm chính, CO, CQ thiết bị.

Điều 3: Trách nhiệm của bên A.

1. Chuẩn bị mặt bằng, thi công móng trạm đủ điều kiện, chất lượng để bên B lắp đặt thiết bị.
2. Bố trí kho để bên B tập kết thiết bị và bảo vệ vật tư thiết bị trong quá trình bên B lắp đặt thiết bị.
3. Cung cấp cầu nâng hạ lắp đặt thiết bị.
4. Nhận bàn giao thiết bị đã được lắp đặt hoàn chỉnh tại Tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Cũ 03- 05 cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực kết hợp với bên B trong quá trình lắp đặt, chuyển giao công nghệ trạm trộn bê tông.
6. Cấp nguồn điện, nước, nguyên, nhiên vật liệu đến chân công trong quá trình lắp đặt và chạy thử vận hành không tải, có tải trạm trộn bê tông.
7. Thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 5.

Điều 4: Thời gian thực hiện hợp đồng

Bên B cam kết , thời gian bàn giao hai trạm trộn như sau

- trạm trộn A : 48 ngày kể từ ngày chuyển tiền đặt cọc 10% theo điều 5
- trạm trộn B : 70 ngày kể từ ngày chuyển tiền đặt cọc 10% theo điều 5

Điều 5: Giá cả và phương thức thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Bằng séc hoặc chuyển khoản.

2. Giá cả

Mặt hàng	Đơn giá (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
Trạm trộn 120 M ³ /h	3.695.000.000	02	7.390.000.000
VAT 5%			369.500.000
Tổng giá trị			7.759.500.000

Bảng chữ : Bảy tỷ bảy trăm năm chín triệu năm trăm nghìn đồng

Điều kiện thanh toán : Bên A sẽ thanh toán cho bên B

- 10% tổng giá trị hợp đồng sau khi ký kết hợp đồng. với điều kiện bên B phải chuyển cho bên A một bảo lãnh hoàn tiền cọc của ngân hàng trước khi chuyển tiền đồng thời bên A sẽ chuyển cho bên B một bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương đương với 90% tổng giá trị hợp đồng (nội dung của bảo lãnh phải được hai bên đồng ý)
- 30% tổng giá trị của hợp đồng sau khi bên B thông báo các thiết bị nhập khẩu (cối trộn và vít tải) phục vụ cho việc lắp đặt trạm trộn đã về tới cảng tại Việt Nam
- 40% tổng giá trị của hợp đồng sau khi bên B tập kết thiết bị tại công trường bên A
- 15% tổng giá trị của hợp đồng sau khi bên B đã hoàn thành việc lắp đặt
- 5% tổng giá trị của hợp đồng sau khi bên B đã hoàn tất việc đào tạo, chuyển giao công nghệ cho bên A và nghiệm thu

Điều 6: Phạt hợp đồng và huỷ bỏ hợp đồng

1. Trong trường hợp bên B thi công và lắp đặt chậm không phải do lỗi của bên A , bên B sẽ chịu phạt 0.2% giá trị hợp đồng/ngày chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 5% giá trị hợp đồng.

- Điều khoản này không có hiệu lực đối với các trường hợp:

+ Các lỗi chậm tiến độ các phần việc thuộc trách nhiệm của bên A: Bàn giao mặt bằng, tập kết thiết bị tại địa điểm lắp đặt, nguyên nhiên vật liệu, điện để chạy thử,...Chuyển tiền không đúng theo hợp đồng.

+ Một số điều kiện không thể tiến hành lắp đặt trạm trộn bê tông ngoài trời được: Mưa gió liên tục quá 02 giờ, điều kiện lắp đặt không đảm bảo an toàn,...

+ Các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh,...và các thảm hoạ khác

2. Trong trường hợp bên A thanh toán chậm, bên A phải chịu phạt 0.2% giá trị hợp đồng /ngày chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 5% giá trị hợp đồng.
3. Trong trường hợp bên B đơn phương huỷ bỏ hợp đồng thì phải hoàn trả lại cho bên A toàn bộ số tiền mà bên A đã tạm ứng và chịu phạt 10% giá trị hợp đồng.
4. Trong trường hợp bên A đơn phương huỷ bỏ hợp đồng thì chịu phạt 10% giá trị hợp đồng

Điều 7: Phương thức giao nhận.

Thiết bị sẽ được bên B lắp đặt và bàn giao tại Tỉnh Vĩnh Phúc theo phương thức chia khoá trao tay.

Điều 8: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng.

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp khó khăn gì thì hai bên phải thông báo cho nhau biết và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.
2. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới toà án kinh tế TP. Hồ Chí Minh là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.
3. Chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí toà án, do bên có lỗi chịu.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng.

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến ngày hai bên làm thanh lý hợp đồng.
2. Hai bên sẽ làm biên bản thanh lý hợp đồng sau khi bên A ký biên bản nghiệm thu, bàn giao thiết bị và chuyển hết tiền cho bên B.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thắng

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: B48/HĐMB2019

- Căn cứ bộ luật Dân sự của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 33/2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ bộ luật Thương mại của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/ 2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2019, chúng tôi gồm có :

BÊN A: HTX BÌNH MINH

Đại diện là Ông : **NGUYỄN VĂN BÌNH** Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn 3 Xã Đăk Nia, TX Gia Nghĩa Tỉnh Đăk Nông.

Số điện thoại : 0964.105.107

Mã số thuế : 6400383005

Tài khoản số : 0501.0725.6668

Tại ngân hàng : Ngân Hàng Sacombank – Chi nhánh Đưk Nông

Dưới đây được gọi là **Bên A**

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Đại diện là Ông : **PHẠM VĂN THẮNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Địa chỉ : 31/3 Đường 160, KP 3, Phường Tăng Nhơn Phú, Quận 9, TP.HCM

Số điện thoại : 08.35032050 – 0918.119.891

Fax : 08.54481829

Mã số thuế : 0311218231

Tài khoản số : 11624916007014

Tại ngân hàng : Ngân hàng Techcombank- CN Thủ Đức- TP.HCM

Dưới đây được gọi là **Bên B**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán 'Dây chuyền máy gạch không nung QT10-15' với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH HỢP ĐỒNG.

1. Bên A đồng ý mua của Bên B 04 'Dây chuyền máy gạch không nung QT10-15' với những tính năng kỹ thuật theo đúng bản phụ lục số kèm theo hợp đồng.
2. Thiết bị xuất xưởng năm 2018
3. Màu sơn xanh dương, trắng theo hãng, vít tải silo màu vàng
4. Địa điểm lắp đặt tại: số 244 Quốc Lộ 14 Thị trấn EA T-Ling, H. Cư Jút Tỉnh Đắk Nông

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

1. Cung cấp thiết bị đảm bảo đúng chủng loại, số lượng như hợp đồng đã ký.
2. Cung cấp bản vẽ thiết kế mặt bằng móng để bên A thi công.
3. Vận chuyển thiết bị đến xưởng của bên A
4. Lắp đặt thiết bị đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng đã ký.
5. Ngay khi lắp đặt xong, bên B sẽ tiến hành chuyển giao công nghệ, chạy thử không tải, có tài cho bên A trong vòng 10 ngày hoặc 500.000 viên gạch chuẩn tính cho điều kiện đến trước thì phải tiến hành nghiệm thu và bàn giao thiết bị.
6. Cung cấp đầy đủ hồ sơ của trạm: hướng dẫn vận hành, thông số kỹ thuật, bản vẽ các cụm chính
7. Cấp hóa đơn tài chính VAT10% hợp lệ cho bên A khi thanh toán xong.
8. Chuyển giao công nghệ cho kỹ thuật bên A vận hành, sửa chữa.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

1. Thi công mặt bằng móng trạm theo thiết kế của bên B đảm bảo chất lượng và có biện pháp chống sét bảo vệ trạm trước khi bên B tập kết thiết bị 5 ngày.
2. Cung cấp kho bãi để bên B tập kết, bảo vệ thiết bị trong quá trình bên B lắp đặt
3. Cử người đại diện có thẩm quyền để làm việc và ký các biên bản với bên B bao gồm : Biên bản giao nhận thiết bị, lắp đặt xong, nghiệm thu thiết bị...
4. Cử 03-05 cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực kết hợp với bên B trong quá trình lắp đặt, chuyển giao công nghệ máy gạch.
5. Cấp cầu nguồn điện, nước, nguyên, nhiên vật liệu đến thiết bị máy gạch trong quá trình lắp đặt và chạy thử vận hành không tải, có tải máy gạch.
6. Thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 6.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Thời gian giao hàng: 45 ngày/01 dây chuyền.
2. Thời gian lắp đặt: 15 ngày.
3. Thời gian bắt đầu: Từ ngày hai bên ký hợp đồng và thanh toán tiền cọc.

(Không tính thời gian chậm: Mặt bằng, điện nước, vật liệu, thanh toán, nghỉ tết lễ).

ĐIỀU 5: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2 Giá cả : Đơn giá cho 01 dây chuyền đồng bộ

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	T. TIỀN
1	Dây chuyền gạch QT10	bộ	1	2.697.000.000	2.697.000.000
2	Máy cấp pallet tự động	bộ	1	197.000.000	197.000.000
3	Máy tạo màu	bộ	1	150.000.000	150.000.000
4	Pallet nhựa PVC1100x880x25	cái	400	535.000	214.000.000
5	Khuôn gạch lót via hè 400x400x60	bộ	1	89.000.000	89.000.000
6	Khuôn gạch lót via hè 300x300x60	bộ	1	89.000.000	89.000.000
7	Khuôn gạch hai lỗ Φ60	bộ	1	89.000.000	89.000.000
8	Vận chuyển lắp đặt tại Đồng Nai		1	60.000.000	60.000.000
9	Tặng 01 bộ chứng chỉ ISO 9001-2015, 01 bộ chứng chỉ hợp quy		1	Miễn phí	
10	Tổng				3.585.000.000
11	Thuế VAT 10%				358.500.000
12	Tổng giá trị bao gồm VAT10%				3.943.500.000

Tổng giá 04 Dây chuyền máy QT10-15: 3.943.500.00 x 4 = 15.774.000.000

(Bằng chữ: Mười lăm tỷ, bảy trăm bảy tư triệu đồng)

ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:

Sau khi ký hợp đồng trong vòng 03 ngày bên A đặt cọc 400.000.000 Đồng cho 04 máy để bên B chế tạo. Trong vòng 30 ngày bên A cấp cho bên B 01 bảo lãnh thanh toán không hủy ngang giá trị 3.943.500.000 Đồng có thời hạn 120 ngày và 90 ngày được giải tỏa:

ĐIỀU 7: PHỤ TÙNG KÈM THEO:

Ngay sau khi thiết bị được chính thức đưa vào sử dụng, bên B sẽ cung cấp một số thiết bị dự phòng **miễn phí** kèm theo bao gồm:

➤ Bộ thiết bị dùng cho thời gian làm việc **ba năm đầu**:

- Xe nâng tay thủy lực : 02 cái
- Cuộn hút van điện khí : 03 cái
- Role điện : 05 cái
- Nút nhấn : 05 cái
- Đầu nối ống khí : 05 cái
- Ống khí Φ 10 : 20m
- Bộ ống mềm cho các thùng cân: 03 cái
- Thùng sơn màu: : 01 thùng
- Lọ RP7 chống sét rỉ : 02 lọ

➤ Bộ dụng cụ đồ nghề tiêu chuẩn dùng tháo lắp thông thường:

- Bộ clé chuyên dùng (size từ 8mm - 24mm) : 01 bộ.
- Bơm mỡ chuyên dùng : 01 cái.
- Hộp đựng dụng cụ đồ nghề: 01 cái.

➤ Tài liệu kèm theo

- 01 bộ hồ sơ bao gồm: đặc tính kỹ thuật và các sơ đồ, bản vẽ thiết kế mặt bằng móng, bản vẽ các cụm chính, xuất xứ C/O, C/Q thiết bị nhập khẩu.
- 01 quyển sách hướng dẫn thao tác, vận hành, bảo dưỡng, bôi trơn, vệ sinh, sửa chữa.

ĐIỀU 8: DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG:

a. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành: **12 tháng sau khi nghiệm thu hoặc 14 tháng sau khi giao hàng** tính cho điều kiện đến trước.
- Thiết bị bảo hành: Toàn bộ các thiết bị của trạm trộn bê tông.
- Điều kiện bảo hành:
 - Bên B chỉ bảo hành những lỗi của nhà sản xuất và theo quy định bảo hành.
 - Các phần không thuộc lĩnh vực bảo hành:
 - + Thiết bị bị hao mòn trong quá trình sử dụng: bàn tay, tấm lót cối, băng tải, bạc đạn.
 - + Thiết bị sai hỏng do người sử dụng, thiên tai, bất khả kháng gây ra.
 - Bên B có đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên trách bảo hành sản phẩm sẵn sàng có mặt tại hiện trường không quá 24 giờ tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; 48 giờ tại các tỉnh kể từ khi nhận được thông báo của bên A.

b. Bảo trì liên tục trong 5 năm tiếp theo (kinh phí do bên A mua chịu)

ĐIỀU 9: PHẠT, DỪNG VÀ HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG

1. Trong trường hợp bên B thi công và lắp đặt chậm không phải do lỗi của bên A, bên B sẽ chịu phạt 5tr/tuần chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

- Điều khoản này không có hiệu lực đối với các trường hợp:

- + Các lỗi chậm tiến độ các phần việc thuộc trách nhiệm của bên A: Bàn giao mặt bằng, tập kết thiết bị tại địa điểm lắp đặt, nguyên nhiên vật liệu, điện để chạy thử,...Chuyển tiền không đúng theo hợp đồng.
- + Một số điều kiện không thể tiến hành lắp đặt trạm trộn bê tông ngoài trời được: Mưa gió liên tục quá 05 giờ, điều kiện lắp đặt không đảm bảo an toàn,...
- + Các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh,...và các thảm hoạ khác

2. Trong trường hợp bên A thanh toán chậm, bên A phải chịu phạt 5tr /tuần chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

3. Trong trường hợp bên A hoặc bên B vi phạm hợp đồng thì bên kia có quyền dừng thanh toán, cung cấp, lắp đặt và đưa thiết bị vào sử dụng mà không phải chịu bồi thường thiệt hại.

4. Trong trường hợp bên nào đơn phương huỷ bỏ hợp đồng thì chịu phạt 20% giá trị hợp đồng

ĐIỀU 10: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG.

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp khó khăn gì thì hai bên phải thông báo cho nhau biết và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Khi bên A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì thiết bị vẫn thuộc quyền sở hữu của bên B và bên B có quyền tự động tháo trạm thu lại.
3. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới cơ quan trọng tài kinh tế Tphcm là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.
4. Chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí, do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn tất việc thanh toán thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Bình



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thống

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VINA MAC

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TRẠM TRỌN BÊ TÔNG
Số: B16/HDMB2016

Giữa

CÔNG TY TNHH MTV DUY VŨ

Với tư cách là Bên Mua

Và

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Với tư cách là Bên Bán



THÁNG 03 NĂM 2016

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: B16 /HDMB2016

- Căn cứ bộ luật Dân sự của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 33/2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ bộ luật Thương mại của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/ 2005/ QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 15 tháng 3 năm 2016, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV DUY VŨ

Đại diện là Bà : **NGUYỄN THỊ ÁI MỸ** Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : 12 P6H2 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Số điện thoại : 08.38211370

Fax : 08.38211370

Mã số thuế : 0306452596

Tài khoản số : 6400201014221 Ngân Agribank – CN Gia Định- TP.HCM

Dưới đây được gọi là **Bên A**

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Đại diện là Ông : **PHẠM VĂN THẮNG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Địa chỉ : 88 Đường 205 A, KP 3, Phường Tân Phú, Quận 9, TPHCM

VP Miền Bắc : Số nhà 1A, Ngõ 637 Trương Định, P. Thịnh Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại : 08.35032050

Fax : 08.54481829

Tài khoản số : 11624916007014 Ngân hàng Techcombank- CN Gia Định- TP.HCM

Mã số thuế : 0311218231

Dưới đây được gọi là **Bên B**



Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán 'Cung cấp lắp đặt 02 trạm trộn bê tông 60m³/h' với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH HỢP ĐỒNG.

1. Bên A đồng ý giao bên B nhận chế tạo, lắp ráp đầy đủ và hoàn chỉnh để hoạt động chạy thử không tải, có tải '02 trạm trộn bê tông xi măng 60m³/h' với những tính năng kỹ thuật theo đúng bản phụ lục số kèm theo hợp đồng.
2. Có máy tính, máy in để thống kê các thành phần mác bê tông cụ thể.
3. Cabin điều khiển có ốp xốp chống nóng, có trang bị ghế và hệ thống điện tiêu chuẩn, có trang bị điều hoà nhiệt độ công suất 9000 BTU.
4. Sơn chống rỉ, sơn màu vàng 02 lớp toàn trạm mã số 909 (Urai - Thái Lan).
5. Trạm trộn xuất xưởng năm 2016
6. Địa điểm lắp đặt: **PHÚ QUỐC – KIÊN GIANG**

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

1. Chế tạo và cung cấp thiết bị đảm bảo đúng chủng loại, số lượng như hợp đồng đã ký.
2. Cung cấp bản vẽ thiết kế mặt bằng móng để bên A thi công.
3. Vận chuyển thiết bị từ nhà máy bên B ra cảng Đồng Nai và bốc lên tàu
4. Lắp đặt thiết bị đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng đã ký.
5. Bên B tự chủ động, Bên A giao làm trọn gói.
6. Ngay khi lắp đặt xong, bên B sẽ tiến hành chuyển giao công nghệ trạm trộn, chạy thử không tải, có tải cho bên A trong vòng 7 ngày hoặc 200 m³ bê tông tính cho điều kiện đến trước thì hai bên tiến hành nghiệm thu, bàn giao thiết bị và thanh toán
7. Sau khi nghiệm thu thanh toán xong, Bên B cho kỹ thuật ở lại vận hành chuyển giao cho bên A thêm 01 tháng.
8. Cung cấp đầy đủ hồ sơ của trạm: hướng dẫn vận hành, thông số kỹ thuật, bản vẽ các cụm chính, C/O, C/Q bản photo thiết bị nhập khẩu.
9. Thực hiện trách nhiệm bảo hành trạm trộn đúng theo nội dung tại Điều 8 Hợp đồng
10. Kiểm định cân trạm trộn do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.
11. Cấp hóa đơn tài chính VAT10% hợp lệ cho bên A khi giao thiết bị lên tàu.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

1. Thi công mặt bằng móng trạm theo thiết kế của bên B đảm bảo chất lượng và có biện pháp chống sét bảo vệ trạm trước khi bên B tập kết thiết bị 7 ngày.
2. Vận chuyển thiết bị từ cảng Đồng Nai đến công chân công trình bên A
3. Cung cấp cầu nâng hạ lắp đặt trạm trộn tại Phú Quốc
4. Cung cấp kho bãi để bên B tập kết, bảo vệ thiết bị trong quá trình bên B lắp đặt và vận hành thiết bị.
5. Bố trí chỗ ăn ở của cán bộ kỹ thuật bên B trong quá trình lắp đặt, bảo hành tại Phú Quốc.

6. Cử người đại diện có thẩm quyền để làm việc và ký các biên bản với bên B bao gồm : Biên bản giao nhận thiết bị, lắp đặt xong, nghiệm thu thiết bị...
7. Cấp nguồn điện, nước, nguyên, nhiên vật liệu đến thiết bị trạm trộn trong quá trình lắp đặt và chạy thử vận hành không tải, có tải trạm trộn bê tông.
8. Thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 6.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Thời gian giao hàng: **25 ngày (kể cả thứ 7 và chủ nhật)**
 2. Thời gian lắp đặt: 10 ngày
 3. Thời gian bắt đầu: Từ ngày hai bên ký hợp đồng và chuyển tiền đợt 1.
- (Không tính thời gian : Chậm mặt bằng, điện nước, vật liệu.)

ĐIỀU 5: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
2. Giá thành:

*** 02 Trạm 60m³/h: 2.774.000.000 Đồng**

Thuế VAT10%: 277.400.000 Đồng

Tổng cộng: 3.051.400.000 Đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm năm một triệu, bốn trăm ngàn đồng.)

ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:

- **Đợt 1:** Thanh toán 100.000.000 đồng(3.3% giá trị hợp đồng), ngay sau khi ký hợp đồng.
- **Đợt 2:** Thanh toán 1.120.560.000 đồng (36.7% giá trị hợp đồng), sau 5 ngày ký hợp đồng.
- **Đợt 3:** Thanh toán 40% giá trị hợp đồng(1.220.560.000đồng). Ngay khi Bên B giao thiết bị lên tàu tại Cảng Đồng Nai và xuất hóa đơn VAT10% cho Bên A.
- **Đợt 4:** Số tiền 20% (610.280.000đồng) còn lại thanh toán hết ngay sau khi nghiệm thu bàn giao và cấp giấy bảo lãnh bảo hành thiết bị 12 tháng tương đương với 10% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 7: PHỤ TÙNG KÈM THEO:

Ngay sau khi thiết bị được chính thức đưa vào sử dụng, bên B sẽ cung cấp một số thiết bị dự phòng **miễn phí** kèm theo cho **01 trạm trộn bê tông** bao gồm:

- Bộ thiết bị dùng cho thời gian làm việc **ba năm đầu:**
- Phụ tùng làm kín gioăng, phớt, sin gối trục cối trộn : 04 gối
 - Bàn tay trộn : 03 cái
 - Cỡ cơ khí M 904 : 01 cái
 - Cuộn hút van điện khí : 03 cái
 - Rơle điện : 05 cái
 - Nút nhấn : 05 cái
 - Đèn báo : 05 cái
 - Đầu nối ống khí : 05 cái

- Ống khí Φ 10 : 20m
- Bộ túi vải Simily cho các thùng cân: 03 cái
- Thùng sơn màu: : 01 thùng
- Lọ RP7 chống sét ri : 02 lọ
- Bộ dụng cụ đồ nghề tiêu chuẩn dùng tháo lắp thông thường:
 - Bộ clê chuyên dùng (size từ 8mm - 24mm) : 01 bộ.
 - Bơm mỡ chuyên dùng : 01 cái.
 - Hộp đựng dụng cụ đồ nghề: 01 cái.
- Tài liệu kèm theo
 - 01 bộ hồ sơ bao gồm: đặc tính kỹ thuật và các sơ đồ, bản vẽ thiết kế mặt bằng móng, bản vẽ các cụm chính, xuất xứ C/O, C/Q thiết bị nhập khẩu.
 - 01 quyển sách hướng dẫn thao tác, vận hành, bảo dưỡng, bôi trơn, vệ sinh, sửa chữa.

ĐIỀU 8: DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG:

a. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành: **12 tháng sau khi nghiệm thu hoặc 14 tháng sau khi giao hàng** tính cho điều kiện đến trước.
- Thiết bị bảo hành: Toàn bộ các thiết bị của trạm trộn bê tông.
- *Điều kiện bảo hành:*
 - Bên B chỉ bảo hành những lỗi của nhà sản xuất và theo quy định bảo hành.
 - Các phần không thuộc lĩnh vực bảo hành:
- + Thiết bị bị hao mòn trong quá trình sử dụng: bàn tay, tấm lót cối, băng tải, bạc đạn.
- + Thiết bị sai hỏng do người sử dụng, thiên tai, bất khả kháng gây ra.
 - Bên B có đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên trách bảo hành sản phẩm sẵn sàng có mặt tại hiện trường không quá 24 giờ tại Hà nội và TP. Hồ Chí Minh; 48 giờ tại các tỉnh kể từ khi nhận được thông báo của bên A.

b. Bảo trì liên tục trong 5 năm tiếp theo (kinh phí do bên A mua chịu)

ĐIỀU 9: PHẠT, DỪNG VÀ HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG

1. Trong trường hợp bên B thi công và lắp đặt chậm không phải do lỗi của bên A, bên B sẽ chịu phạt 10.000.000 Đồng/ngày chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.
- Điều khoản này không có hiệu lực đối với các trường hợp:
 - + Các lỗi chậm tiến độ các phần việc thuộc trách nhiệm của bên A: Bàn giao mặt bằng, tập kết thiết bị tại địa điểm lắp đặt, nguyên nhiên vật liệu, điện để chạy thử,...Chuyển tiền không đúng theo hợp đồng.
 - + Một số điều kiện không thể tiến hành lắp đặt trạm trộn bê tông ngoài trời được: Mưa gió liên tục quá 05 giờ, điều kiện lắp đặt không đảm bảo an toàn,...

+ Các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh,... và các thảm hoạ khác

2. Trong trường hợp bên B gửi giấy đề nghị thanh toán cho bên A, Bên A nhận được giấy đề nghị thanh toán. Trong vòng 5 ngày bên A phải thanh toán đủ cho bên B. Nếu qua 5 ngày chưa thanh toán cho bên B thì bên A phải chịu phạt 0,3% giá trị phần chậm /ngày chậm trễ. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

3. Trong trường hợp bên A hoặc bên B vi phạm hợp đồng thì bên kia có quyền dừng thanh toán, cung cấp, lắp đặt và đưa thiết bị vào sử dụng mà không phải chịu bồi thường thiệt hại.

4. Trong trường hợp bên nào đơn phương huỷ bỏ hợp đồng thì chịu phạt 20% giá trị hợp đồng

ĐIỀU 10: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG.

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp khó khăn gì thì hai bên phải thông báo cho nhau biết và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Khi bên A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì thiết bị vẫn thuộc quyền sở hữu của bên B và bên B có quyền tự động tháo trạm thu lại.

3. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới cơ quan các cấp có thẩm quyền là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.

4. Chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí toà án, do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn tất việc thanh toán thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Thị Ái Mỹ

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thắng



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

Trụ sở: 31/3 Đường 160, KP.3, P.Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Tel: 0918.119.891 - 0903.773.191 - 0909.119.434

Email: info@tramtronbetong.com Website: mayxaydungvinamac.com

Doanh nghiệp đạt giải: Doanh nhân, doanh nghiệp văn hóa UNESCO, Top 10 thương hiệu nổi tiếng Châu Á, Top 20 thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, ISO 9001-2015.

PHẦN 3 CATALOGUE





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIET NAM CONSTRUCTION MACHINE GROUP JOINT STOCK COMPANY
Hotline: 0918.119.891 - 0903.773.191 - 0909.119.434

VINA MAC

BẢN CHÀO HÀNG



Trạm bơm bê tông



Máy nghiền đá



Máy gạch không nung



Thiết bị cẩu nâng



Thiết bị nền móng



Cấu trúc, công trình



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM

VIET NAM CONSTRUCTION MACHINE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tự hào là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp máy xây dựng và thiết bị công nghiệp. Không ngừng cải tiến sản phẩm, để đáp ứng mọi đặc thù, tính chất của công trường với mong muốn mang lại hiệu quả cao nhất cho các nhà đầu tư, chúng tôi hy vọng mang lại sự hài lòng cho quý khách.

Trên cơ sở hợp tác và chuyển giao công nghệ giữa VINA-MAC với các hãng nổi tiếng trên thế giới về các hệ thống điều khiển điện tử tự động hiện đại như: Siemens, BHS, Flender, Elba, Waitzinger - CHLB Đức, Ocem, ORU, Eurotec, Sicoma - Italy, Mettler Toledo, VLC, Parker (Mỹ)... các thiết bị do công ty VINAMAC sản xuất luôn ổn định, đạt chất lượng và tính hiện đại tương đương với các sản phẩm cùng loại nhập từ châu Âu đồng thời có khả năng đáp ứng được mọi yêu cầu thi công bê tông chất lượng cao, bê tông đầm lăn, bê tông lạnh cho các công trình thủy điện, thủy lợi...

SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Trạm trộn bê tông xi măng, nhựa nóng
2. Thiết bị nghiền đá, nghiền cát: nghiền, sàng, rửa...
3. Dây chuyền máy gạch không nung, tuynel...
4. Dây chuyền máy ngói bê tông, ngói màu...
5. Thiết bị cao tầng: cầu tháp, vận thăng...
6. Thiết bị nền móng: robot ép cọc, máy ép cọc thủy lực
7. Thiết bị nâng hạ: cầu trục, cổng trục...
8. Dây chuyền máy quay cọc, ống cống: quay ly tâm, máy ép...

We are proud of being the leading company in the field of supplying construction machines and industrial equipment . Continuous improvement of products, to meet all the characteristics and characteristics of the site with the desire to bring the highest efficiency for investors, we hope to bring satisfaction to you.

On the basis of cooperation and technology transfer between VINAMAC and famous companies in the world of modern electronic control systems such as Siemens , BHS , Flender, Elba, Waitzinger - Germany, Ocem, ORU , Eurotec, Sicoma - Italy, Mettler Toledo, VLC, Parker (USA) ... concrete mixing plants manufactured by VINAMAC are always stable and of the same quality and modernity. Europe can meet all requirements for construction of high quality concrete, roller compacted concrete, cold concrete for hydropower projects, irrigation ...

THE COMPANY'S MAJOR PRODUCTS:

1. Mixing station of concrete cement, asphalts...
2. Equipment for making stone, sand: grind, screening mashing...
3. Machine brick line concrete cement brick tuynel...
4. Machine tile line concrete, color tile...
5. Equipment building: tower creane, hoist...
6. Foundation equipment: hydraulic static pile driver, hydraulic pile ress...
7. Equipment litter: crane, crane gate...
8. Machine make pipe line: centrifuge, vibrator...

ƯU ĐIỂM SẢN PHẨM CỦA VINAMAC

- Sản phẩm được chế tạo theo công nghệ của CHLB Đức với dây chuyền thiết bị máy móc hiện đại.
- Sản phẩm chế tạo được kiểm tra nghiêm ngặt theo qui trình công nghệ và đều được tổ hợp chạy thử tại nhà máy với quy mô diện tích 10.000 m².
- Toàn bộ thiết bị điều khiển điện tử được nhập đồng bộ từ các hãng nổi tiếng của CHLB Đức hoặc Các nước G7, phối ghép được với máy tính, máy in phục vụ điều khiển tự động, quản lý thống kê.
- Chương trình điều khiển có giao diện trực tiếp với người sử dụng. Đơn giản, dễ vận hành và có tính ổn định cao.
- Chế độ hoạt động: Tự động hoàn toàn; Bán tự động hoặc bằng tay
- Hệ thống các thiết bị chấp hành: Xi lanh khí nén, van điện khí, thiết bị điện động lực... nhập của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...
- Kết cấu thép sản xuất trong nước trên cơ sở sử dụng các thép của Hàn Quốc, Trung Quốc hoặc Việt Nam...
- Vận chuyển lắp đặt tại công trường, chuyển giao công nghệ tại chỗ theo phương thức chìa khóa trao tay.
- Sản phẩm cơ-điện tử của chúng tôi đã được Tổng cục TCĐLCL nhà nước kiểm định và cấp giấy chứng nhận.
- Các sản phẩm được bảo hành 01 năm và bảo trì liên tục trong 05 năm tiếp theo. Thiết bị của hệ thống đảm bảo tính hiện đại trong 8 đến 10 năm sau.
- Đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của quý khách hàng và phương thức thanh toán linh hoạt, có lợi cho người mua.
- Giá cạnh tranh chỉ bằng 30% nhập ngoại và tốt nhất thị trường.
- Việc lắp đặt, hiệu chỉnh, bảo hành, bảo trì do các kỹ sư giàu kinh nghiệm đã được đào tạo trong và ngoài nước thực hiện, với thiết bị dự phòng luôn sẵn có tại nhà máy. Trong thời gian ngắn nhất sẽ có mặt tại hiện trường để xử lý và đưa hệ thống trở lại hoạt động bình thường tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý khách.

THE ADVANTAGES PRODUCTS VINAMAC

- Products are manufactured according to the technology of Germany with modern machinery and equipment.
- Manufactured products are strictly inspected according to the technological process and are tested at the factory with the scale of 10,000 m².
- Complete control device electronic synchronization from the well-known brands tubers a Federal Republic of Germany or the G7, composition with computer, printer service automation control, inventory management.
- The program has direct interface with the user. Simple, easy to operate and highly stable.
- Operating mode: Fully automatic; Semi-automatic or manual
- System of executive equipment: pneumatic cylinder, gas valve, electric power ... imported from USA, Japan, Korea, Taiwan ...
- Structural steel produced in the country based on the use of steel of Korea, China or Vietnam ...
- Transportation at the site, transfer technology on the spot by turnkey method.
- Our products have been certified by the State Administration of Metrology and Quality Control.
- Products are warranted for one year and maintain for 5 consecutive years. Equipment of the system guarantees modernity in the next 8 to 10 years.
- To meet the demand of customers and payment method flexible, in favor of the buyer.
- Competitive price is equal to 30% of imported and best market.
- The installation, adjustment, warranty, maintenance by experienced engineers have been trained at home and abroad, with backup equipment is available at the factory. The shortest time will be at the site to process and bring the system back to normal operation to avoid affecting your business activities.

ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI/ OUR PARTNER



Trạm trộn bê tông 30 - 60m³ / Concrete mixing plant



Trạm trộn bê tông 90 - 500m³ / Concrete mixing plant



THÔNG SỐ KỸ THUẬT TECHNOLOGY PARAMETERS	ĐVT UNIT	TB30	TB60	TB90	TB120	TB250
- Năng suất trộn bê tông Thick concrete productivity	m ³	30	60	90	120	250
- Hệ thống điều khiển CHLB Đức Control system Germany	.	Siemens	Siemens	Siemens	Siemens	Siemens
- Hệ thống định lượng Quantitative systems	.	Cân điện tử	Cân điện tử	Cân điện tử	Cân điện tử	Cân điện tử
- Dung tích cối trộn cưỡng bức Compulsory blending cask capacity	m ³	0,5	1	2	3	3x2
- Chiều cao miệng xả bê tông Let concrete outting mouth height	m	4	4	4	4	4
- Cân cốt liệu Aggregate scales	kg	1.500	2.800	4.000	6.500	13.000
- Cân xi măng (XM) Cement scale	kg	400	600	1.00	1.500	3.000
- Cân nước Water scale	kg	250	300	500	600	120
- Phễu chứa cốt liệu Aggregate hopper	m ³	20	30	45	60	120
- Silô chứa xi măng (Option) Cement Silo	T	40	80	80x2	100x2	100x4
- Vít tải xi măng xiên Slanng cement screw feeder	T/h	40	40	40x2	40x2	40x4
- Vít tải xi măng đứng (Option) Vertica cement screw feeder	T/h	.	.	.	.	.
- Gầu cào cát đá Sand raking bucket	m ³ /m	.	.	.	.	.
- Công suất điện tiêu thụ Consumed electricity capacity	Kw	40	80	135	155	300
- Điện áp làm việc Voltage	WHZ	380/50	380/50	380/50	380/50	380/50
- Công suất máy phát điện Electric generator capacity	KVA	80	160	270	275	550

Trạm trộn đầm lăn RCC đến 500m³/h / Concrete mixing plant RCC up to 500m³/h



Trạm trộn lạnh / Concrete plant Ice



Dây chuyền đúc tấm tường 3D / 3 D panel casting



Trạm trộn bê tông nhẹ / Concrete mixing plant light



Trạm trộn vữa / Concrete mixing mortar



Trạm bê tông di động / Mobile concrete station



Trạm bê tông cọc đất / Concrete pile soil



Trạm trộn Asphalt / Asphalt mixing plant



Bơm bê tông / Concrete pump



Xe vận chuyển bê tông / mixer car



Máy trải bê tông / spreader

Máy đúc bó vỉa / Machine pavement

Dây chuyền ống cống, cọc ly tâm / Line make pipe concrete



Silo / silo



Thiết bị phụ tùng / Equipment parts



Phụ tùng / Spare parts



Tủ điều khiển / Electric control syetem



Máy nghiền đá 75 - 150 tấn / Stone crusher



Máy nghiền đá 75 đến 150 tấn/h

Đặc tính và dịch vụ	Mô tả
Năng suất	75, 150 tấn/h
Máy nghiền hàm, nghiền côn, nghiền búa	Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc
Hệ thống cấp liệu băng tải	Moto giảm tốc, băng tải cao su của Nhật

Máy nghiền đá 250 - 500 tấn / Stone crusher



Máy nghiền đá 250 đến 500 tấn/h

Đặc tính và dịch vụ	Mô tả
Năng suất	250, 300, 350, 500 tấn/h
Máy nghiền hàm, nghiền côn, nghiền búa	Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc
Hệ thống cấp liệu băng tải	Moto giảm tốc, băng tải cao su của Nhật

Máy nghiền hàm / Jaw crusher



Máy nghiền côn / Cone crusher



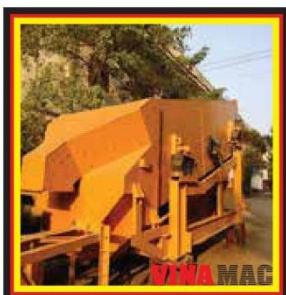
Máy nghiền phản ứng / Impact crusher



Máy nghiền búa / Hammer crusher



Máy sàng rung / Machine vibration



Máy cấp liệu rung / Vibrating feeder



Máy nghiền bột đá / Stone flour mill



Dây chuyền nghiền cát / Machine Sand



Dây chuyền gạch không nung / Concrete block making machine



Thông số chính của máy

THÔNG SỐ CỦA MÁY	QT4 - 30	QT4 -15	QT6 - 15	QT8 - 15	QT10 – 15
CHU TRÌNH (S)	30-35	15-20	15-20	15-20	15-20
CN rung ép thủy lực	3800/ph	3800/ph	3800/ph	3800/ph	3800/ph
Kích thước Pallet (mm)	850x560x20	850x560x20	850x680x20	900x840x25	1100x880x25
Áp lực ép (mpa)	8.5	25	31,5	31.5	31.5
Tần số rung (lần/ph)		4500	4500	4500	4500
Tổng công suất (kw)	19.9	37,4	37,4	38.1	45.1
Trọng lượng máy (kg)	3000	6200	7500	10.500	12.800
Công suất máy xếp (kw)		2.25	2.25	2.25	2.25

Năng suất sản xuất gạch

LOẠI GẠCH	QT4	QT6	QT8	QT10
400x100x100	9,000~15,360 viên	12,000~17,200 viên	11,520~15,360 viên	27.000 ~ 34.560 viên
400x200x150	8,640~11,400 viên	8,000~11,520 viên	14,400~19,000 viên	17,280~22,800 viên
400x200x200	5,760~7,680 viên	7,200~8,640 viên	11,520~15,360 viên	17,280~22,800 viên
180x80x40	57,600 viên	96,000 viên	86,400 viên	138,240 viên
180x80x80	28,800 viên	57,600 viên	60,480 viên	103,680 viên
200x80x160	12,000~14,400 viên	12,000~14,400 viên	22,500~28,800 viên	30,000~38,400 viên
230x60x140	13,824-17,280 viên	12,000-14,400 viên	12,000-144,400 viên	13,824-17,280 viên
200x80x100	14,400~-18,000 viên	12,000-14,400 viên	31,600~40,320 viên	43,200~51,840 viên

Máy gạch tuynel / Tuynel brick machine



Máy gạch nhẹ AAC / Light AAC brick machine



Máy làm ngói / Tile machine



Khuôn gạch / Brick mold



Sản phẩm gạch / Product brick



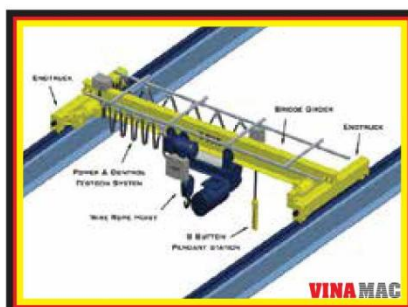
Thiết bị cao tầng: Cầu Tháp, Vận Thăng, Sàn Thao Tác / Equipment Buildings, Tower Crane, Hoist, Working Platform



Thiết bị nền móng/ Equipment foundation



Cầu trục - Cổng trục / Crane - Gantry crane



Nhà thép tiền chế / Steel buildings



Thiết bị mỏ khai khoáng / Michine mining equipment



Thiết bị năng lượng mặt trời, thủy điện, nhiệt điện / Equipment power solar, hydroelectric, thermal



Thiết bị 4.0 / Equipment 4.0



Xe nâng, xe xúc lật / Forklift, loader



Thiết bị qua sử dụng / Used equipment



Thiết bị ngành nhựa / Equipment plastic



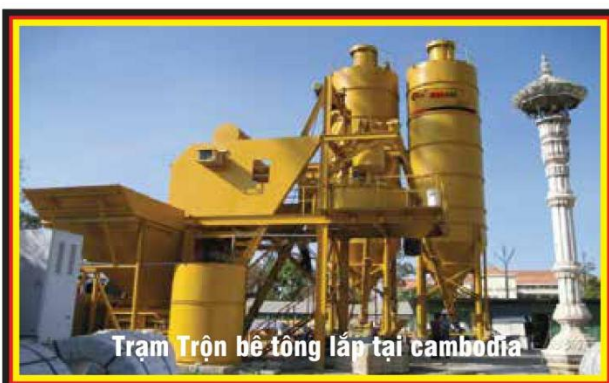
Thiết bị ngành gỗ / Equipment wood



Thiết bị ngành nông, thủy hải sản / Equipment agriculture Fisheries



Xuất nhập khẩu thiết bị công nghiệp / Import and export of industrial equipment



Trạm Trộn bê tông lắp tại cambodia



Máy nghiền đá lắp tại Lào



Hợp tác quốc tế / international cooperation

Văn phòng / Office



Nhà máy sản xuất / Factory



THIẾT BỊ BÊ TÔNG



BÀN GHẾ ĐÚC



THIẾT BỊ KHAI KHOẢNG



CỬA CỒNG, LAN CAN ĐÚC



THIẾT BỊ NHÀ MÁY XI MĂNG



CHI TIẾT MÁY



THIẾT BỊ MÁY XÂY DỰNG



NÁP HỐ GA - CỘT ĐÈN - TRỤ CẦU ĐƯỜNG





NHÀ MÁY CỦA VINAMAC RỘNG 10.000^{m2}



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MÁY XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIET NAM CONSTRUCTION MACHINE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Office: 31/3 Đường 160, Khu Phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mobile: 0918.119.891 - 0909.119.434 - 028.35032050 - Fax: 028.54481829

North Branch: Số 1, Khu ĐC Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam

Mobile: 0903.773.191 - 0915.475.216 - 028.35032050 - Fax: 028.54481829

Factory: Cụm CN Tân Cang, Phước Tân, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Cambodia: 18/F Canadia Bank Tower, No. 315, Ang Doung St, Corner Monivong Blve, Phnom Penh

Lao: Vientiane Plaza, Sailom St, Hatsady, Chanthabouly, Vientiane

Email: info@mayxaydungvinamac.com & thang@tramtronbetong.com

Website: mayxaydungvinamac.com - tramtronbetong.com

UY TÍN, CHẤT LƯỢNG, HỢP TÁC PHÁT TRIỂN





